

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền mặt)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Trụ sở chính: Số 5 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội.

Điện thoại: 024. 3828 1429

Fax: 024.3828 4760

**Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
(VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Mã chứng khoán: VWS

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 VNĐ

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 04/06/2025

1. Lý do và mục đích:

- Chi trả cổ tức lại năm 2024 bằng tiền mặt.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 8%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng)
- Ngày thanh toán: 16/06/2025
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam bắt đầu từ ngày 16/06/2025 và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân (đối với cá nhân) hoặc giấy giới thiệu/giấy uỷ quyền (đối với tổ chức) do đại diện theo pháp luật của tổ chức ký. Trường hợp cá nhân nhận thay phải có giấy uỷ quyền có xác nhận của UBND phường, xã nơi cổ đông cư trú.

**Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng
khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam, số 5 phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: hahai.tu@viwase.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như trên (02 bộ);
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: Công ty, TKCT.



Nguyễn Thanh Hải

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT-VIWASE ngày 15/05/2025 của Hội đồng quản trị Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 03/TB-VIWASE-HĐQT ngày 02/04/2025 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 24/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (Triệu đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác: (i) Doanh thu từ chuyển nhượng dự án Văn Lâm (ii) Thu nhập khác còn lại	94.125 70.727 23.398 835 22.563 22.180 383
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	83.418 62.322 9.438 11.658
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế	 10.707 8.396

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr. đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	100.000 99.100 900

	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	550
	+ Thu nhập khác	350
2	Chi phí, trong đó:	97.530
	- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	86.680
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	50
	- Chi phí quản lý	10.800
3	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế	2.470
	- Lợi nhuận sau thuế	1.976

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu năm 2024	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	94.125.505.241
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.727.165.475
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	23.398.339.766
	+ <i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	835.218.014
	+ <i>Thu nhập khác</i>	22.563.121.752
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN 2024	10.707.087.687
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN 2024	8.396.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	8.396.241.498
	Chia cổ tức(*)	6.480.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	200.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.216.241.498

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 18%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 6 năm 2024 là 10%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu năm 2025	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	100.000.000.000
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.100.000.000
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	900.000.000
	+ <i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	550.000.000
	+ <i>Thu nhập khác</i>	350.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN 2025	2.470.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025	1.975.940.340
	- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	1.216.241.498

3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.192.181.838
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	100.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.181.838

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT ban hành quyết định lựa chọn một trong các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025, với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,986 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,591%
	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	

2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,131%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,098%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,230%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2025:

- Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty;
- Thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- SGDCK Hà Nội;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.



Nguyễn Thanh Hải

NGHỊ QUYẾT

V/v: Chi trả cổ tức còn lại năm 2024

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp số 03/2025/BB-VIWASE-HĐQT ngày 14/05/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chi trả cổ tức còn lại năm 2024 cho các cổ đông Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam như sau:

1. Chi trả cổ tức còn lại năm 2024 với tỷ lệ 8%/cổ phần (01 cổ phần được nhận 800 đồng)

2. Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt.

3. Ngày đăng ký cuối cùng: 04/06/2025

4. Ngày thanh toán: 16/06/2025

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam, Kế toán trưởng và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT HN;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Đăng website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải